

DAY HỌC TÍCH HỢP THEO MÔ HÌNH HỌC TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC SINH HỌC 8

ThS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN*

Ngày nhận bài: 10/04/2016; ngày sửa chữa: 04/05/2016; ngày duyệt đăng: 04/05/2016.

Abstract: The article mentions a four-stage circle of learning concerned with the learner's internal cognitive processes and its application on teaching biology grade 8. The circle is applied to design some model lesson plans for teaching biology. This method helps students easily get knowledge and practice skills based on their learned experiences.

Keyword: Experience, creative activity, Integration, integrated teaching.

Hoạt động giáo dục ở trường học sau năm 2015 cần quán triệt tinh thần và mục tiêu của Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nghĩa là cần tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường sự trải nghiệm, nhằm phát huy tính sáng tạo cho học sinh (HS), tạo ra các môi trường khác nhau để các em được trải nghiệm nhiều nhất, đồng thời là sự khởi nguồn sáng tạo, biến những ý tưởng sáng tạo của HS thành hiện thực để các em thể hiện hết khả năng sáng tạo của mình. Nói tới *trải nghiệm sáng tạo* là nói tới việc HS được kinh qua thực tế, tham gia vào hoặc tiếp xúc đến sự vật hoặc sự kiện nào đó và tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần, tìm ra cái mới, cách giải quyết mới không bị gò bó, phụ thuộc vào cái đã có.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tạo điều kiện cho HS quan sát, suy ngẫm và tham gia các hoạt động thực tiễn, nghiên cứu, tìm ra những giải pháp mới, sáng tạo những cái mới trên cơ sở kiến thức đã học trong nhà trường và những gì đã trải qua trong thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành ý thức, phẩm chất, kỹ năng sống và năng lực cho HS. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày kế hoạch dạy học tích hợp theo mô hình trải nghiệm trong dạy học Sinh học 8 (SH8).

1. Khái niệm về dạy học tích hợp theo mô hình trải nghiệm

Hiện nay, có nhiều phương pháp dạy học như dạy theo dự án, tình huống có vấn đề, thông qua phản ánh, thông qua trải nghiệm,... đều hướng đến hình thành năng lực thực hiện ở người học. Việc lựa chọn phương pháp phải căn cứ vào mức độ phù hợp với các tiêu chí sau: Khả năng tích hợp các thành tố năng lực, phương pháp dạy học, những điều kiện dạy học một cách rõ ràng; Chỉ ra lộ trình kết hợp các thành tố năng lực, và hình thành năng lực thực hiện; Cụ thể

hóa thành các pha hoạt động dạy và học để có thể xây dựng kịch bản sư phạm mẫu - có như vậy giáo viên (GV) mới có thể thiết kế dạy học cho từng bài học cụ thể được.

Dạy học tích hợp: Dạy học tích hợp là tiến trình phối hợp và định hướng giữa GV với HS thông qua kiến thức tổng hợp từ các môn học để đạt các mục tiêu của giáo dục trong một môi trường thay đổi. Trọng tâm của tiến trình này là kết quả và hiệu quả hình thành nên năng lực cần thiết cho HS [1; tr 35].

Giáo dục trải nghiệm: Định nghĩa của Hiệp hội Giáo dục trải nghiệm quốc tế: "Giáo dục trải nghiệm là một phạm trù bao hàm nhiều phương pháp trong đó người dạy khuyến khích người học tham gia trải nghiệm thực tế, sau đó phản ánh, tổng kết lại để tăng cường hiểu biết, phát triển kỹ năng, định hình các giá trị sống và phát triển tiềm năng bản thân, tiến tới đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội". Người dạy ở đây có thể là: GV, tình nguyện viên, hướng dẫn viên, huấn luyện viên, bác sĩ tâm lý... Nó nói lên tính đơn giản, đa dạng, phổ biến và ứng dụng của "Giáo dục trải nghiệm". "Học tập qua trải nghiệm" xảy ra khi một người sau khi tham gia trải nghiệm nhìn lại và đánh giá, xác định cái gì là hữu ích hoặc quan trọng cần nhớ, và sử dụng những điều này để thực hiện các hoạt động khác trong tương lai [2; tr 29].

Dạy học tích hợp theo mô hình học trải nghiệm: là dạy học được tổ chức theo tiến trình trải nghiệm thực tế cho đến khi hình thành năng lực thực hiện ở người học đáp ứng được yêu cầu/tiêu chuẩn của thực tiễn sản xuất [2].

Với định nghĩa "dạy học tích hợp" không chỉ rõ lộ trình thực hiện việc hình thành năng lực thực hiện ở

* Trường Trung học phổ thông Phú Xuyên A, TP. Hà Nội

người học như thế nào? Điều này sẽ gây khó khăn cho GV trong quá trình thiết kế bài giảng tích hợp. Còn với định nghĩa “dạy học tích hợp theo mô hình học trải nghiệm” chỉ ra được con đường hình thành năng lực thực hiện cụ thể: trải nghiệm - suy tư - hình thành khái niệm - thử nghiệm tích cực (theo mô hình học trải nghiệm); cũng như để dành cho xây dựng kịch bản sư phạm cho bài giảng tích hợp.

2. Giới thiệu mô hình học trải nghiệm

Có rất nhiều mô hình học trải nghiệm khác nhau nhưng mô hình David Kolb (1939) được sử dụng rộng rãi nhất trong việc thiết kế chương trình học, thiết kế bài giảng huấn luyện cũng như trong các hướng dẫn học tập. Mô hình học tập dựa trên sự trải nghiệm hay còn được gọi là Chu trình học tập Kolb, nhằm “quy trình hóa” việc học với các giai đoạn và thao tác được định nghĩa rõ ràng. Thông qua mô hình học tập này, cả người học lẫn người dạy đều có thể cải tiến liên tục chất lượng và trình độ của việc học [2; tr 50].

Chu trình học tập Kolb gồm các bước sau:

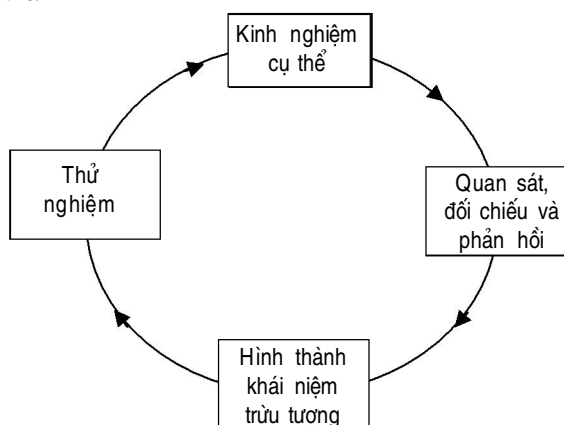
Giai đoạn 1. Kinh nghiệm: Bản thân mỗi HS khi bắt đầu tham gia hoạt động học tập dựa vào trải nghiệm đều đã có vốn kinh nghiệm thực tế. Đó chính là những kiến thức, kĩ năng về chủ đề, nội dung cần học. Những kinh nghiệm này được tích lũy trong mỗi HS thông qua sự hiểu rõ, nắm rõ về sự vật, hiện tượng, một khái niệm nào đó mà HS đã được học, đã được tiếp xúc. Chính những kinh nghiệm nhất định đã có về chủ đề, về nội dung cần học sẽ là “nguyên liệu đầu vào” quan trọng của quá trình học tập. Khi bước vào giai đoạn 1, trong nhận thức về kiến thức, ở mỗi HS bắt đầu xuất hiện sự mâu thuẫn, bất đồng giữa kiến thức đã có với nhiệm vụ được giao. Chính những mâu thuẫn, bất đồng trong kiến thức tạo ra những tình huống có vấn đề kích thích nhu cầu học tập ở mỗi HS.

Giai đoạn 2. Quan sát, đối chiếu, phân hồi: HS trải nghiệm thực tế, tương tác trực tiếp với môi trường học tập. Qua quan sát, cảm nhận và đối chiếu, phân tích, đánh giá các sự vật, hiện tượng, kết hợp huy động vốn kinh nghiệm đã có của bản thân để tìm hiểu về sự vật, hiện tượng. Tự mình suy nghĩ về các sự vật, hiện tượng hoặc trao đổi, tranh luận với các HS khác về tính đúng đắn, mức độ hợp lí hay không hợp lí, xem “có gì đó không ổn”, có quan điểm hay thực tế nào đi ngược lại với các kinh nghiệm bản thân mình đã có về sự vật, hiện tượng đó hay không. Giai đoạn này, trong mỗi bản thân HS xuất hiện những ý tưởng, dự định về sự vật, hiện tượng. Bước vào học tập ở giai đoạn 2, những kiến thức mâu thuẫn, bất đồng khi thực hiện nhiệm vụ học tập ở giai đoạn 1 sẽ được đồng hóa dần

thành các ý định, ý tưởng cho việc thực hiện nhiệm vụ học tập.

Giai đoạn 3. Hình thành khái niệm: Mỗi HS bắt đầu có sự hình thành khái niệm về sự vật, hiện tượng. Bước vào giai đoạn học tập này, kiến thức về sự vật, hiện tượng được hình thành tập trung trong mỗi HS rất rõ ràng mặc dù các kiến thức đó có thể đúng hoặc chưa đúng về sự vật, hiện tượng. Chính những kiến thức tập trung này là cơ sở để HS bước vào giai đoạn học tập tiếp theo.

Giai đoạn 4. Thử nghiệm tích cực: HS đã có một bản kết luận được đúc rút từ thực tiễn với các luận cứ và suy diễn liên kết chặt chẽ. Bản kết luận đó có thể coi như một giả thuyết đối với mỗi HS. Giả thuyết đó phải đưa vào thực tiễn để kiểm nghiệm. Qua hoạt động thử nghiệm thực tiễn, HS nhận định lại những giả thuyết đã đề ra. Bước vào giai đoạn học tập này, bản thân HS có sự chuyển đổi thông qua các hành động. Chính hoạt động thử nghiệm giúp HS điều chỉnh, sửa sai những gì mà các em có được. Đồng thời cũng chính thử nghiệm giúp HS nắm bắt khái niệm mới chắc chắn hơn và chuyển tải nó thành kinh nghiệm mới cho bản thân mình.



Mô hình học tập dựa vào trải nghiệm của Kolb

3. Xác định kịch bản sư phạm “Dạy học tích hợp theo mô hình học trải nghiệm”

Kịch bản sư phạm được hiểu là bản kế hoạch dạy học, trong đó chỉ rõ hoạt động dạy và học dự kiến sẽ diễn ra như thế nào? và điều kiện để thực hiện, tổ chức dạy học ra sao? Như vậy nếu xác định được hoạt động dạy và học tương ứng với nhau theo mô hình trải nghiệm thì đó là kịch bản sư phạm “Dạy học tích hợp theo mô hình học trải nghiệm”.

4. Ví dụ minh họa về “Dạy học tích hợp theo mô hình học trải nghiệm”

Tên chủ đề: “Em biết cách bảo vệ da”. Chủ đề này bao gồm nội dung kiến thức được chứa đựng

trong bài 41 - Cấu tạo và chức năng của da; bài 42 - Vệ sinh da (SH8). GV lên lớp với 2 tiết cụ thể như sau:

Tiết 1:

4.1. Giới thiệu nội dung và mục tiêu học tập, Xác định nội dung kiến thức theo chủ đề (5 phút)

Hoạt động 1: Giới thiệu nội dung và mục tiêu học tập và kiểm tra sự chuẩn bị của HS

- GV nêu tên chủ đề: **“Em biết cách bảo vệ da”**
- Mục tiêu: Sau khi học xong chủ đề này, HS phải đạt được về: *Kiến thức*: + Mô tả được cấu tạo của da và chức năng liên quan; trình bày được cơ sở khoa học của các biện pháp bảo vệ da, rèn luyện da; kể một số bệnh ngoài da (bệnh da liễu) và cách phòng tránh; *Kĩ năng*: + Kĩ năng tự nhận thức (không nên lạm dụng kem phấn, nhổ bỏ lông mày, dùng bút chì kẻ lông mày); kĩ năng thu thập và xử lí thông tin khi đọc SGK, thiết kế mô hình cấu tạo của da; kĩ năng hợp tác, lắng nghe tích cực, tự tin khi trình bày ý kiến trước tổ, nhóm, lớp; *Hành vi thái độ*: + Giáo dục ý thức giữ vệ sinh da; có thái độ và hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh cộng đồng.

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: HS mang thùng xốp, bút dạ màu, kéo... (HS đã mang thêm một số nguyên vật liệu như: đoạn dây len, dây điện, đất nặn, hồ dán...).

Hoạt động 2: Xác định nội dung kiến thức theo chủ đề, GV giao nhiệm vụ trải nghiệm

Hoạt động của GV:

- GV chia nhóm (4 nhóm mỗi nhóm 8 HS) giới thiệu tài liệu trên internet, phát tài liệu liên quan đến chủ đề, phát bút dạ màu và giấy bìa A0 cho 3 nhóm 2, 3, 4:

+ *Nhóm 1:* Sử dụng các nguyên vật liệu: đoạn dây điện, dây len, bút dạ màu, xốp, đất nặn... để thiết kế mô hình cấu tạo của da và dựa vào mô hình trình bày chức năng của da?

+ *Nhóm 2:* Sử dụng các nguyên vật liệu: đoạn dây điện, dây len, bút dạ màu, xốp, đất nặn... để thiết kế mô hình cấu tạo da và dùng giấy bìa A0 để trình bày cách bảo vệ da?

+ *Nhóm 3:* Sử dụng các nguyên vật liệu: đoạn dây điện, dây len, bút dạ màu, xốp, đất nặn... để thiết kế mô hình cấu tạo da và dùng giấy bìa A0 để trình bày cách rèn luyện da?


+ *Nhóm 4:* Sử dụng các nguyên vật liệu: đoạn dây điện, dây len, bút dạ màu, xốp, đất nặn... để thiết kế mô hình cấu tạo da và dùng giấy bìa A0 để đưa ra cách phòng chống bệnh ngoài da.


- GV phát phiếu câu hỏi định hướng:

Nhóm 2: Em hãy trình bày cách bảo vệ da? (Thời gian hoàn thành phiếu 15 phút)


- Da bạn có hại:


- Để giữ gìn da luôn sạch cần:


 H1:.....


 H2:.....

- Ở tuổi dậy thì không nên:


 H1:.....



 H2:.....


.....

.....

Nhóm 3: Em hãy trình bày cách rèn luyện cho da (thời gian hoàn thành phiếu 15 phút)

- Nếu da không được rèn luyện cơ thể dễ bị:


 H1:.....


 H2:.....

- Các hình thức rèn luyện da

| Hình thức | Đánh dấu | Hình thức | Đánh dấu |
|-----------|----------|-----------|----------|
| | | | |
| | | | |

Nhóm 3: Em hãy trình bày biểu hiện và cách phòng chống một số bệnh ngoài da? (thời gian hoàn thành phiếu 15 phút)

| TT | Bệnh ngoài da | Biểu hiện | Cách phòng chống |
|-----|---------------|-----------|------------------|
| 1 | | Ảnh 1 | |
| 2 | | Ảnh 2 | |
| 3 | | Ảnh 3 | |
| 4 | | Ảnh 4 | |
| ... | | | |

- Cần để phòng bị bông:

- Nếu thấy da bị bệnh cần:

Nhóm 1: Sử dụng mô hình cấu tạo của da để trình bày cấu tạo và chức năng của da.

Nhóm 2,3,4: Phát phiếu câu hỏi định hướng sau:

4.2. Xác định nội dung kiến thức theo chủ đề: Tổ chức quan sát, đối chiếu, phản hồi

Hoạt động 1 (25 phút): HS nhận tài liệu trao đổi thông tin, đọc sách giáo khoa, tài liệu được cung cấp; cả 4 nhóm HS tiến hành sử dụng các nguyên vật liệu khác nhau đã mang đến lớp để thiết kế mô hình cấu tạo của da.

Hoạt động 2 (12 phút): GV quan sát, cho HS tìm kiếm kiến thức từ tài liệu để tiếp tục tìm hiểu: Nhóm 1 dùng mô hình đã thiết kế để tìm hiểu chức năng của da; nhóm 2 dùng giấy bìa A0 tìm hiểu cách bảo vệ da;



HS tìm hiểu hoạt động 2

nhóm 3 dùng giấy bìa Ao tìm hiểu cách rèn luyện da; nhóm 4 dùng giấy bìa Ao tìm hiểu các bệnh ngoài da.

Hoạt động 3 (3 phút): GV cho HS trao đổi giữa các nhóm đồng thời dặn dò HS về sưu tầm các tranh, ảnh để dán vào các phiếu học tập Ao với các nhóm 2, 3, 4 để chuẩn bị giờ sau các nhóm sẽ báo cáo kết quả học tập trước lớp.

Tiết 2:

4.3. Xây dựng các hoạt động dạy học cho chủ đề:

- Hoạt động của GV tổ chức cho HS hình thành khái niệm; tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả học tập của nhóm trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung; GV và các thành viên của các nhóm khác có thể nêu thêm các câu hỏi như: *Tại sao khi trời rét tóc bị dựng lên? Tại sao trên thế giới con người lại có các màu da khác nhau?...*

- Hoạt động của HS: trình bày kết quả học tập của nhóm; trả lời các câu hỏi mở rộng liên hệ thực tế từ các thành viên của nhóm mình, nhóm khác. HS tiến hành ghi chép.



HS báo cáo kết quả học tập của nhóm

Qua kết quả báo cáo của 4 nhóm chúng tôi nhận thấy HS đã tự hình thành kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, làm việc nhóm của chủ đề “Em biết cách bảo vệ da” bằng học tập trải nghiệm sáng tạo.

4.4. Xây dựng công cụ đánh giá cho chủ đề (15 phút). GV kiểm tra kết quả học tập của HS bằng việc cho HS làm một bài kiểm tra 10 phút gồm các câu hỏi về kiến thức đã học trong chủ đề “Em biết cách bảo vệ da”.

5. Nhận xét:

- Qua 2 tiết tổ chức cho HS học theo chủ đề “Em biết cách bảo vệ da” tuy rằng HS thiết kế mô hình cấu tạo ra từ những nguyên liệu rất khác nhau nhưng đều hiển thị chi tiết từng thành phần trong cấu tạo của da.
- Trong cả 2 tiết học tất cả HS trong lớp đều chú ý, chăm chỉ, hứng thú thực hiện hoạt động học tập.

- Qua bài kiểm tra 15 phút, chất lượng làm bài của các em với tỉ lệ đạt điểm khá giỏi là 94%; tỉ lệ HS đạt điểm trung bình là 6%; không có HS bị điểm yếu kém, điều này cho thấy vai trò của việc sử dụng các chủ đề tích hợp để tổ chức trải nghiệm sáng tạo cho HS trong trường phổ thông là hiệu quả, khả thi.

* * *

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là những hoạt động giáo dục được tổ chức gắn liền với kinh nghiệm, cuộc sống để HS trải nghiệm và sáng tạo. Việc xây dựng chủ đề tích hợp “Em biết cách bảo vệ da”. Để tổ chức trải nghiệm sáng tạo cho HS trong dạy học **SH8** đã cho thấy các em đã biết cách thiết kế mô hình cấu tạo của da bằng những nguyên vật liệu đơn giản, rẻ tiền, từ đó đã phát huy cao độ vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo của HS và khai thác tối đa kinh nghiệm các em đã có để chiếm lĩnh kiến thức và rèn luyện kỹ năng. □

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Kỳ Loan (2015). *Giáo dục môi trường trong dạy học Sinh học 6*. Luận án tiến sĩ. Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội.
 [2] Đỗ Trung Minh (2015). *Giáo dục môi trường dựa vào mô hình trải nghiệm*. Luận án tiến sĩ. Viện Nghiên cứu Giáo dục.
 [3] Cuong, Do Manh (2010). *Integrated teaching: practical and theoretical framework*.
 [4] Colin M. Beard - John Peter Wilson (2006). *Experiential learning: a best practice handbook for educators and trainers*.
 [5] Ronald E. Hansen (2000). *The Role of Experience in Learning*. Journal of Technology Education.
 [6] Bộ GD-ĐT (2015). *Tài liệu tập huấn kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học*.
 [7] Nguyễn Quang Vinh (tổng chủ biên kiêm chủ biên) - Trần Đăng Cát - Đỗ Mạnh Hùng (2011). *Sinh học 8*. NXB Giáo dục Việt Nam.